

nhập trong thời gian từ ngày 19/4/2022 đến ngày 10/8/2023 với số tiền là 144.000.000 đồng.

- Trường hợp bị đơn chấp nhận trả trợ cấp thôi việc cho ông thì ông rút một phần yêu cầu khởi kiện về hủy Quyết định số 22/QĐKL/T4/2022 ngày 18/4/2022 và bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian bị sa thải.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

- Bản án lao động sơ thẩm số 12/2023/LĐ-ST ngày 16/8/2023 của TAND thành phố Q, tỉnh B, tuyên xử:

1. Không chấp nhận việc khởi kiện của ông N. C yêu cầu hủy Quyết định số 22/QĐKL/T4/2022 ngày 18/4/2022 của Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ T. Đ về việc kỷ luật nhân sự buộc thôi việc đối với ông N. C, buộc trợ cấp thôi việc và bồi thường thiệt hại những ngày bị mất việc làm không có thu nhập.

2. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông N. C và Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ T. Đ về các nội dung sau:

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ T. Đ rút lại một phần nội dung trong Quyết định số 22/QĐKL/T4/2022 ngày 18/4/2022 về truy thu 100% khoản tiền thưởng Tết âm lịch.

- Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ T. Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông C 11,7 ngày công lao động trong tháng 3/2022 tương ứng với số tiền là 3.226.431 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án còn tuyên về phần án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Bản án lao động phúc thẩm số 02/2024/LĐ-PT ngày 15/4/2024 của TAND tỉnh B quyết định, tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông N. C. Sửa toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số: 12/2023/LĐ-ST ngày 16 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N. C.

2. Hủy Quyết định số: 22/QĐKL/T4/2022 ngày 18/4/2022 của Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ T. Đ về việc kỷ luật nhân sự buộc thôi việc đối với ông N. C.

3. Có nghĩa vụ thanh toán cho ông N. C 236.846.000 đồng (trong đó có 142.800.000 đồng tiền lương trong những ngày ông cưỡng không được đi làm + 02 tháng tiền lương, 3.746.800 đồng tiền lương của 11,7 ngày công lao động trong tháng 3/2022 còn thiếu và 90.300.000 đồng trợ cấp thôi việc).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, thi hành án và hiệu lực thi hành của bản án.

- Ngày 17/5/2024, Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng nhận được đơn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án lao động phúc thẩm số 02/2024/LĐ-PT ngày 15/4/2024 của TAND tỉnh B của bị đơn.

- Ngày 28/8/2024, Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm số 1303/TB-VKS-LĐ ngày 26/8/2024 của VKSND tỉnh B.

- Ngày 19/9/2024, Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 75/QĐ-VKS-LĐ kháng nghị đối với Bản án lao động phúc thẩm số 02/2024/LĐ-PT ngày 15/4/2024 của TAND tỉnh B.

- Ngày 28/9/2024, TAND cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 01/2024/LĐ-GĐT ngày 28/9/2024 về việc “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải; về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động*”, chấp nhận toàn bộ quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 75/QĐ-VKS-LĐ ngày 19/9/2024 của Viện trưởng Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án lao động phúc thẩm số 02/2024/LĐ-PT ngày 15/4/2024 của TAND tỉnh B, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 12/2023/LĐ-ST ngày 16/8/2023 của TAND thành phố Q, tỉnh B.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Ngày 31/12/2019, ông N. C được Công ty T. Đ tái ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chức danh nhân viên dao cụ. Ngày 23/3/2022, ông N. C làm đơn xin nghỉ phép, thời gian xin nghỉ phép từ ngày 23/3/2022 đến ngày 30/3/2022 với lý do bị bệnh nhưng không có tài liệu chứng cứ kèm theo. Từ ngày 31/3/2022 đến ngày 03/4/2022, ông C bỏ việc nghỉ tự do. Ngày 04/4/2022, ông C gửi đơn xin nghỉ việc và bỏ nghỉ luôn. Như vậy, khi ông C có đơn xin nghỉ việc và nghỉ luôn là vi phạm vi thời gian báo trước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Ông N. C bị bệnh là có lý do chính đáng và việc ông xin nghỉ theo nguyện vọng đã được Phó giám đốc Công ty T. Đ đồng ý nên ông C được hưởng tiền cấp thôi việc theo quy định. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty T. Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông N. C 90.300.000 đồng trợ cấp thôi việc là không đúng. Theo qui định Điều 46 Bộ luật Lao động, Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc thì ông C chỉ được hưởng trợ cấp thôi việc từ tháng 9/2000 đến tháng 12/2008, còn từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2022 ông C đã hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận việc khởi kiện của ông N. C yêu cầu hủy Quyết định số 22/QĐKL/T4/2022 ngày 18/4/2022 của Giám đốc Công ty T. Đ về việc kỷ luật nhân sự buộc thôi việc đối với ông N. C, buộc trợ cấp thôi việc và bồi thường thiệt hại những ngày bị mất việc làm không có thu nhập;

công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Cường và Công ty T. Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 75/QĐ-VKS-LĐ ngày 19/9/2024 của Viện trưởng Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án lao động phúc thẩm số 02/2024/LĐ-PT ngày 15/4/2024 của TAND tỉnh B, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số số 12/2023/LĐ-ST ngày 16/8/2023 của TAND thành phố Q, tỉnh B.

Vụ án này, tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của Viện KSND tỉnh B không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, sau khi xét xử phúc thẩm, Viện KSND tỉnh B đã kịp thời Thông báo đến Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm nên cần tiếp tục phát huy.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các địa phương khu vực Miền Trung - Tây Nguyên cùng tham khảo, rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết các vụ án lao động tương tự.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng – PVT VKSTC(đề b/c);
- Vụ 10; Vụ 14 VKSTC; VC1; VC3 ;
- VKSND 12 tỉnh khu vực MT-TN;
- Lãnh đạo VC2;
- Trang thông tin điện tử VC2;
- Lưu VP, HSKS, V2, V4.

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Vũ Hoàng